

Bản án số: 170/2018/DSPT
Ngày 31/01/2018
V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Hải

Các Thẩm phán: Ông Lưu Ngọc Thạch

Bà Phan Thị Tú Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Vĩnh Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 709/2017/TLPT-DS ngày 07 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 385/2017/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3091/2017/QĐ-PT, ngày 19 tháng 12 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 574/2018/QĐ-PT ngày 18 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Văn E, sinh năm 1964.

Cư trú tại: xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đặng Thị Kim L, sinh năm 1973 (Giấy uỷ quyền ngày 27/12/2017).

- Bị đơn: Công ty TNHH M (Việt Nam).

Trụ sở: đường H, phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

1/ Bà Bùi Thị Mai T, sinh năm 1977 - Giám đốc pháp lý - Khôi pháp lý và tuân thủ (Giấy uỷ quyền ngày 17/10/2017).

2/ Bà Lê Thị Thanh X, sinh năm 1972

(Giấy uỷ quyền ngày 31/01/2018).

- *Người kháng cáo*: Công ty TNHH M (Việt Nam) - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn ông Hồ Văn E trình bày:

Ông có tham gia hai hợp đồng bảo hiểm tại Công ty TNHH M (Việt Nam) như sau:

- Hợp đồng thứ nhất: Số hợp đồng bảo hiểm 288038247-6 cấp ngày 30 tháng 01 năm 2012, hiệu lực ngày 20/01/2012; Sản phẩm bảo hiểm “Phúc thọ phu thê - Tri ân tình chồng, trả phí 15 năm”; Số tiền bảo hiểm là 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng. Theo thỏa thuận của Hợp đồng bảo hiểm số 288038247-6 nêu trên về quyền lợi bảo hiểm trợ cấp nằm viện thì Công ty TNHH M (Việt Nam) trợ cấp tiền mặt mỗi ngày nằm viện (0,2%STBH) là 400.000 (*Bốn trăm nghìn*) đồng, tối đa không quá 750 ngày cho đến 75 tuổi.

- Hợp đồng thứ hai: Số hợp đồng bảo hiểm 288039971-0 cấp ngày 31 tháng 5 năm 2012, hiệu lực ngày 30/5/2012; Sản phẩm bảo hiểm “Phúc thọ phu thê - Tri ân tình chồng, trả phí 15 năm”; Số tiền bảo hiểm là 300.000.000 (*Ba trăm triệu*) đồng. Theo thỏa thuận của Hợp đồng bảo hiểm số 288039971-0 nêu trên về quyền lợi bảo hiểm trợ cấp nằm viện thì Công ty TNHH M (Việt Nam) trợ cấp tiền mặt mỗi ngày nằm viện (0,2%STBH) là 600.000 (*Sáu trăm nghìn*) đồng, tối đa không quá 750 ngày cho đến 75 tuổi.

Sau khi giao kết hai Hợp đồng bảo hiểm số 288038247-6 và số 288039971-0, ông Hồ Văn E đã nằm điều trị tại Trung tâm Y tế huyện T và Trung tâm Y tế huyện V. Tuy nhiên, Công ty TNHH M (Việt Nam) đã không thực hiện đúng như thỏa thuận tại hai hợp đồng bảo hiểm trên về việc trợ cấp tiền mặt nằm viện cho ông E mặc dù ông E đã nộp đầy đủ các bằng chứng và chứng từ về việc nhập viện điều trị cho Công ty TNHH M (Việt Nam). Ông Hồ Văn E cũng đã gửi đơn khiếu nại đến Bộ Tài Chính, Cục Quản lý Giám sát bảo hiểm thành phố Hà Nội về vấn đề này. Theo ông E trình bày: sau khi nhận đơn của bà, Bộ Tài Chính, Cục Quản lý Giám sát bảo hiểm thành phố Hà Nội đã có công văn yêu cầu Công ty TNHH M (Việt Nam) phải giải quyết quyền lợi bảo hiểm trợ cấp nằm viện cho ông, nhưng phía Công ty TNHH M (Việt Nam) vẫn không giải quyết nên ông gửi đơn khởi kiện Công ty TNHH M (Việt Nam) tại Tòa án nhân dân Quận 7.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Đặng Thị Kim L là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Văn E trình bày các yêu cầu như sau:

1/ Ông Hồ Văn E xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Không yêu cầu Công ty TNHH M (Việt Nam) thanh toán số tiền chi trả trợ cấp nằm viện đối với 08 ngày chưa chi trả của đợt nằm viện từ ngày

24/6/2015 đến 02/7/2015 và 11 ngày chưa chi trả của đợt nằm viện từ ngày 25/9/2015 đến 06/10/2015 tại Bệnh viện 115 TP. HCM. Tổng cộng là 19 ngày x 600.000 đồng = 11.400.000 (Mười một triệu bốn trăm nghìn) đồng;

- Không yêu cầu Công ty TNHH M (Việt Nam) thanh toán số tiền chi trả trợ cấp nằm viện đối với 09 ngày chưa chi trả của đợt nằm viện từ ngày 25/7/2015 đến 04/8/2015 tại Bệnh viện Long An là 09 ngày x 600.000 đồng = 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn) đồng;

- Không yêu cầu Công ty TNHH M (Việt Nam) thanh toán số tiền chi trả trợ cấp nằm viện đối với 03 ngày chưa chi trả của đợt nằm viện từ ngày 06/6/2014 đến 19/6/2014 tại Trung tâm y tế huyện T

- Không yêu cầu Công ty TNHH M (Việt Nam) thanh toán số tiền bồi thường bảo hiểm do bệnh hiểm nghèo là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

2/ Ông Hồ Văn E xác định chỉ yêu cầu Công ty TNHH M (Việt Nam) phải thanh toán cho ông số tiền trợ cấp nằm viện tại các đợt điều trị nằm viện với tổng số tiền là 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/ngày cho cả hai Hợp đồng bảo hiểm số 288038247-6 và số 288039971-0 (Hợp đồng bảo hiểm số 288038247-6 là 400.000.000 đồng/ngày; Hợp đồng bảo hiểm số 288039971-0 là 600.000.000 đồng/ngày) x 41 ngày = 41.000.000 đồng (Bốn mươi một triệu) đồng, cụ thể số ngày nằm viện chưa được thanh toán, cụ thể như sau:

+ Số ngày nằm viện tại Trung tâm Y tế huyện T, Công ty TNHH M (Việt Nam) chưa chi trả là 18 ngày, gồm :

- Đợt điều trị bệnh rối loạn tiền đình, hội chứng dạ dày từ ngày 02/12/2013 đến ngày 13/12/2013: còn 06 ngày;

- Đợt điều trị bệnh hội chứng dạ dày tá tràng, nhịp nhanh xoang, viêm họng, thoái hóa đốt sống lưng từ ngày 07/4/2014 đến 21/4/2014: còn 06 ngày;

- Đợt điều trị bệnh viêm dạ dày tá tràng, nhiễm siêu vi, tăng huyết áp độ I từ ngày 03/12/2014 đến ngày 17/12/2014: còn 06 ngày.

+ Số ngày nằm viện tại Trung tâm Y tế huyện V, Công ty TNHH M (Việt Nam) chưa chi trả là 23 ngày, gồm:

- Đợt điều trị bệnh viêm dạ dày cấp, viêm xoang trán từ ngày 16/10/2014 đến ngày 30/10/2014: còn 06 ngày;

- Đợt điều trị bệnh loét dạ dày tá tràng từ ngày 08/01/2015 đến ngày 19/01/2015: còn 06 ngày;

- Đợt điều trị bệnh viêm đáy phổi, viêm dạ dày cấp từ ngày 06/02/2015 đến ngày 17/02/2015: còn 11 ngày.

3/ Yêu cầu Công ty TNHH M (Việt Nam) phải thanh toán cho ông Hồ Văn E khoản tiền lãi do chậm trả với mức lãi suất 0.75%/tháng, bắt đầu tính từ sau 30 ngày kể từ ngày Công ty TNHH M (Việt Nam) nhận được đầy đủ các bằng chứng và chứng từ về các đợt điều trị cho đến ngày xét xử, tức ngày 24/10/2017.

Phía nguyên đơn thống nhất với ý kiến của bị đơn về việc xác định ngày nhận được đầy đủ các bằng chứng và chứng từ về các đợt điều trị nằm viện.

Ông Hồ Văn E yêu cầu Công ty TNHH M (Việt Nam) phải thanh toán cho ông toàn bộ số tiền trợ cấp nằm viện là 41.000.000 (*Bốn mươi một triệu*) đồng và tiền lãi do chậm thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Hồ Văn E xác định ông chỉ khởi kiện về việc tranh chấp quyền lợi bảo hiểm trợ cấp nằm viện đối với hai Hợp đồng bảo hiểm số 288038247-6 và số 288039971-0, ngoài ra không có yêu cầu nào khác đối với hai hợp đồng trên.

Bị đơn là Công ty TNHH M (Việt Nam) có đại diện theo uỷ quyền là bà Bùi Thị Mai T trình bày:

Công ty TNHH M (Việt Nam) xác nhận ông Hồ Văn E có tham gia hai Hợp đồng bảo hiểm số 288038247-6 và số 288039971-0. Kể từ khi tham gia mua hợp đồng bảo hiểm của Công ty TNHH M (Việt Nam), ông Hồ Văn E đã nhiều lần yêu cầu chi trả quyền lợi trợ cấp nằm viện và đã được Công ty TNHH M (Việt Nam) chi trả cho cả hai Hợp đồng bảo hiểm số 288038247-6 và số 288039971-0.

Công ty TNHH M (Việt Nam) xác nhận số ngày nằm viện bị từ chối chi trả trợ cấp nằm viện theo các đợt điều trị là 41 ngày như phía nguyên đơn trình bày.

Lý do Công ty TNHH M (Việt Nam) từ chối yêu cầu của ông Hồ Văn E về việc yêu cầu Công ty TNHH M (Việt Nam) phải chi trả trợ cấp nằm viện cho ông Ech như sau:

- Xét thấy không cần thiết về mặt y khoa, không cần thiết phải điều trị nội trú theo quy định tại khoản 17.4 Điều 17 của cả hai Hợp đồng bảo hiểm số 288038247-6 và số 288039971-0 về các trường hợp loại trừ thêm đối với quyền lợi trợ cấp nằm viện và căn cứ vào định nghĩa cần thiết về mặt y khoa tại Điều 1 của cả hai Hợp đồng bảo hiểm số 288038247-6 và số 288039971-0 mà các bên đã thỏa thuận và ký kết hợp đồng;

- Việc nằm viện điều trị của ông Hồ Văn E chỉ là nhận thuốc uống. Do đó, theo đội ngũ bác sỹ của Công ty TNHH M (Việt Nam) thì đây là một hình thức tĩnh dưỡng, điều trị an dưỡng tại bệnh viện thuộc trường hợp loại trừ theo quy định tại khoản 17.4 Điều 17 của cả hai Hợp đồng bảo hiểm số 288038247-6 và số 288039971-0.

Công ty TNHH M (Việt Nam) cho rằng việc từ chối chi trả trợ cấp nằm viện là hoàn toàn có cơ sở nên không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Công ty TNHH M (Việt Nam) xác định ngày nhận được đầy đủ các bằng chứng và chứng từ về các đợt điều trị nằm viện của ông Hồ Văn E như sau:

1/ Các đợt điều trị tại Trung tâm Y tế huyện T:

- Đợt điều trị từ ngày 02/12/2013 đến ngày 13/12/2013: ngày nhận được đầy đủ các bằng chứng và chứng từ của đợt điều trị này là ngày 17/3/2014;

- Đợt điều trị từ ngày 07/4/2014 đến 21/4/2014: ngày nhận được đầy đủ các bằng chứng và chứng từ của đợt điều trị này là ngày 09/5/2014;

- Đợt điều trị từ ngày 03/12/2014 đến ngày 17/12/2014: ngày nhận được đầy đủ các bằng chứng và chứng từ của đợt điều trị này là ngày 31/12/2014;

2/ Các đợt điều trị tại Trung tâm Y tế huyện V:

- Đợt điều trị từ ngày 16/10/2014 đến ngày 30/10/2014: ngày nhận được đầy đủ các bằng chứng và chứng từ của đợt điều trị này là ngày 05/11/2014;

- Đợt điều trị từ ngày 08/01/2015 đến ngày 19/01/2015: ngày nhận được đầy đủ các bằng chứng và chứng từ của đợt điều trị này là ngày 22/01/2015;

- Đợt điều trị từ ngày 06/02/2015 đến ngày 17/02/2015 ngày nhận được đầy đủ các bằng chứng và chứng từ của đợt điều trị này là ngày 04/3/2015.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 385/2017/DS-ST ngày 30/10/2017, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Hồ Văn E:

Buộc Công ty TNHH M (Việt Nam) phải thanh toán cho ông Hồ Văn E số tiền chi trả Quyền lợi bảo hiểm trợ cấp nằm viện 41 ngày tại các đợt điều trị nằm viện với tổng số tiền là 1.000.000 đồng/ngày (Hợp đồng bảo hiểm số 288038247-6 là 400.000.000 đồng/ngày; Hợp đồng bảo hiểm số 288039971-0 là 600.000.000 đồng/ngày) x 41 ngày = 41.000.000 (*Bốn mươi một triệu*) đồng;

Buộc Công ty TNHH M (Việt Nam) phải thanh toán cho ông Hồ Văn E số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ chi trả Quyền lợi bảo hiểm trợ cấp nằm viện là 10.884.500 (*Mười triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm*) đồng.

Tổng cộng số tiền bị đơn Công ty TNHH M (Việt Nam) phải thanh toán cho ông Hồ Văn E là 51.884.500 (*Năm mươi một triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm*) đồng.

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu mà ông Hồ Văn E đã rút tại phiên tòa sơ thẩm.

Trong trường hợp bị đơn Công ty TNHH M (Việt Nam) chậm thi hành khoản tiền trên thì Công ty TNHH M (Việt Nam) phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự năm 2005 cụ thể: lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/11/2017, Công ty TNHH M (Việt Nam) có đơn kháng cáo một phần nội dung bản án sơ thẩm và yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc bồi thường quyền lợi trợ cấp nằm viện 41 ngày tương đương 41.000.000 (Bốn mươi một triệu) đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ chi trả là 10.884.500 (Mười triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm) đồng. Đồng thời xác định lại nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm của các bên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Việc ông E nằm bệnh viện là theo chỉ định của bác sĩ, các lý do mà bị đơn đưa ra để từ chối thanh toán chi phí nằm viện của ông E trong 41 ngày là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Ngày 24/11/2017 Công ty TNHH M (Việt Nam) có đơn kháng cáo một phần nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 385/2017/DS-ST ngày 30/10/2017 của Toà án nhân dân Quận 7. Căn cứ theo quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xét đơn kháng cáo của Công ty TNHH M (Việt Nam) trong hạn luật định nên chấp nhận.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng bảo hiểm, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền của Toà án. Xét thấy bị đơn Công ty TNHH M (Việt Nam) có trụ sở chính tại Quận N, do đó tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 7, theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân Quận 7 bị kháng cáo nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung: Công ty TNHH M (Việt Nam) kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc bồi thường quyền lợi trợ cấp nằm viện 41 ngày tương đương 41.000.000 (*Bốn mươi một triệu*) đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ chi trả là 10.884.500 (*Mười triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm*) đồng. Đồng thời xác định lại nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm của các bên.

Đối với nội dung kháng cáo của Công ty TNHH M (Việt Nam) Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai của hai bên đương sự thì có đủ cơ sở để xác định giữa ông Hồ Văn E và Công ty TNHH M (Việt Nam) có ký hai hợp đồng bảo hiểm số 288038247-6 ngày 30/1/2012 và số 288039971-0 ngày 31/5/2012. Toà án cấp sơ thẩm xác định hai hợp đồng trên có giá trị pháp lý và căn cứ các quy định trong hợp đồng để giải quyết yêu cầu của các bên là có cơ sở.

Hồ sơ vụ án thể hiện các bên đương sự đều thống nhất số ngày trợ cấp nằm viện tại Trung tâm Y tế huyện T và Trung tâm Y tế huyện V của ông Hồ Văn E mà Công ty TNHH M (Việt Nam) chưa chi trả tổng cộng là 41 ngày thành tiền tổng cộng là 41.000.000 đồng. Thống nhất về các ngày nhận yêu cầu thanh toán của số tiền trên làm cơ sở để tính thời gian cũng như thống nhất cách tính lãi suất chậm trả theo hợp đồng bảo hiểm đã ký.

Xét thấy Toà án cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ là hồ sơ bệnh án của ông Hồ Văn E tại Trung tâm Y tế huyện T, Trung tâm Y tế huyện V thể hiện ông E có điều trị nội trú tại hai Trung tâm y tế này. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật khám chữa bệnh năm 2009 thì ông E điều trị nội trú theo chỉ định của người khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám chữa bệnh. Do đó, thời gian ông E điều trị nội trú tại hai Trung tâm Y tế nêu trên là có căn cứ xác thực. Mặt khác Trung tâm Y tế huyện T và Trung tâm Y tế huyện V đều là các tổ chức, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hợp pháp phù hợp với Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009. Phía bị đơn cho rằng việc nằm viện điều trị của ông Hồ Văn E chỉ là nhận thuốc uống, là một hình thức tĩnh dưỡng, điều trị an dưỡng tại bệnh viện thuộc trường hợp loại trừ theo quy định tại khoản 18.4 Điều 18 của cả hai Hợp đồng bảo hiểm số 288038247-6 và số 288039971-0. Tuy nhiên căn cứ mà bị đơn đưa ra chỉ là dựa trên ý kiến của đội ngũ bác sỹ Công ty TNHH M (Việt Nam) là chưa khách quan và không có cơ sở pháp lý. Hồ sơ bệnh án của ông E thể hiện ông điều trị bệnh trong các ngày trên không phải là khám sức khỏe định kỳ. Công ty TNHH M (Việt Nam) kháng cáo phần này của bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào mới ngoài các lý do đã đưa ra tại cấp sơ thẩm để chứng minh cho yêu cầu của mình. Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận lý do mà Công ty TNHH M (Việt Nam) đưa ra để từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm trợ cấp nằm viện đối với 41 ngày theo yêu cầu của ông

Hồ Văn E là có căn cứ, do đó kháng cáo của Công ty TNHH M (Việt Nam) là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về phần tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ chi trả của Công ty TNHH M (Việt Nam): Do Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên có cơ sở buộc bị đơn chịu tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ.

Các đương sự thống nhất về thời gian mà Công ty TNHH M (Việt Nam) nhận được bằng chứng, chứng từ mà ông Éch cung cấp đối với các đợt điều trị. Căn cứ vào khoản 21.3 Điều 21 của hai Hợp đồng bảo hiểm số 288038247-6 và số 288039971-0, Điều 17, Điều 29 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2010, Toà án cấp sơ thẩm xác định Công ty TNHH M (Việt Nam) có nghĩa vụ chịu lãi suất bắt đầu tính từ sau 30 ngày kể từ ngày Công ty TNHH M (Việt Nam) nhận được đầy đủ các bằng chứng và chứng từ về các đợt điều trị tính đến ngày 24/10/2017 là có cơ sở.

Về mức lãi suất 0.75%/tháng: theo thoả thuận của các đương sự tại khoản 21.3 Điều 21 của của hai Hợp đồng bảo hiểm số 288038247-6 và số 288039971-0 thì mức lãi suất Công ty TNHH M (Việt Nam) sẽ trả lãi cho thời gian trả chậm trên cơ sở lãi suất bằng với lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được áp dụng tại thời điểm thanh toán. Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) thanh toán cho ông Hồ Văn E số tiền lãi 10.884.500đồng (Mười triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng) có căn cứ, kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn- Công ty TNHH M (Việt Nam) phải chịu án phí dân sự đối với phần yêu cầu của nguyên đơn- ông Hồ Văn E được Hội đồng xét xử chấp nhận là: 51.884.500đồng (Năm mươi một triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm đồng). Do đó, bị đơn- Công ty TNHH M (Việt Nam) phải chịu án phí dân sự là 2.594.225 đồng (Hai triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng).

[6] Nguyên đơn ông Hồ Văn E rút một phần yêu cầu khởi kiện của tại phiên toà sơ thẩm là hoàn toàn tự nguyện, phía bị đơn Công ty TNHH M (Việt Nam) không phản đối, căn cứ Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu này là có căn cứ. Nguyên đơn- ông Hồ Văn E không phải chịu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Căn cứ quy định tại Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án thì Toà án cấp sơ thẩm xác định nghĩa vụ chịu án phí, và mức án phí dân sự sơ thẩm là đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của Công ty TNHH M (Việt Nam) về phần án phí là không có cơ sở chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận. Bản án sơ thẩm xét xử có căn cứ, đúng pháp luật do đó cần phải giữ nguyên.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 7, Điều 12, Điều 17, Điều 29 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2010;
- Căn cứ vào Điều 73 và Điều 74 Luật Khám bệnh, Chữa bệnh năm 2009;
- Căn cứ vào Điều 305, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ Pháp lệnh án phí và lệ phí năm 2009; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp kháng cáo của Công ty TNHH M (Việt Nam). Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 385/2017/DS-ST ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân Quận 7.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Hồ Văn E, cụ thể:

1.1 Công ty TNHH M (Việt Nam) phải thanh toán cho ông Hồ Văn E số tiền chi trả Quyền lợi bảo hiểm trợ cấp nằm viện 41 ngày tại các đợt điều trị nằm viện với tổng số tiền là 1.000.000 đồng/ngày (Hợp đồng bảo hiểm số 288038247-6 là 400.000.000 đồng/ngày; Hợp đồng bảo hiểm số 288039971-0 là 600.000.000 đồng/ngày) x 41 ngày = 41.000.000 (*Bốn mươi một triệu*) đồng;

1.2 Công ty TNHH M (Việt Nam) phải thanh toán cho ông Hồ Văn E số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ chi trả Quyền lợi bảo hiểm trợ cấp nằm viện là 10.884.500 (*Mười triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm*) đồng.

Tổng cộng số tiền bị đơn Công ty TNHH M (Việt Nam) phải thanh toán cho ông Hồ Văn E là 51.884.500 (*Năm mươi một triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm*) đồng.

1.3 Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu của ông Hồ Văn E, cụ thể như sau:

2.1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu Công ty TNHH M (Việt Nam) phải thanh toán số tiền chi trả trợ cấp nằm viện đối với 08 ngày chưa chi trả của đợt nằm viện từ ngày 24/6/2015 đến 02/7/2015 và 11 ngày chưa chi trả của đợt nằm

viện từ ngày 25/9/2015 đến 06/10/2015 tại Bệnh viện 115 TP. HCM. Tổng cộng là 19 ngày x 600.000 đồng = 11.400.000 (*Mười một triệu bốn trăm nghìn*) đồng;

2.2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu Công ty TNHH M (Việt Nam) phải thanh toán số tiền chi trả trợ cấp nằm viện đối với 09 ngày chưa chi trả của đợt nằm viện từ ngày 25/7/2015 đến 04/8/2015 tại Bệnh viện Long An là 09 ngày x 600.000 đồng = 5.400.000 (*Năm triệu bốn trăm nghìn*) đồng;

2.3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu Công ty TNHH M (Việt Nam) phải thanh toán số tiền chi trả trợ cấp nằm viện đối với 03 ngày chưa chi trả của đợt nằm viện từ ngày 06/6/2014 đến 19/6/2014 tại Trung tâm y tế huyện Tân Hưng

2.4 Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu Công ty TNHH M (Việt Nam) phải thanh toán số tiền bồi thường bảo hiểm do bệnh hiểm nghèo là 300.000.000 (*Ba trăm triệu*) đồng.

3. Trong trường hợp bị đơn Công ty TNHH M (Việt Nam) chậm thi hành khoản tiền trên thì Công ty TNHH M (Việt Nam) phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự năm 2015 cụ thể: lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Công ty TNHH M (Việt Nam) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn ông Hồ Văn E được chấp nhận là 2.594.225 (*Hai triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm hai mươi lăm*) đồng, thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Hoàn trả cho ông Hồ Văn E số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số AD/2014/0009012 ngày 24/02/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và số tiền 4.052.462 (*Bốn triệu không trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi hai*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0024315 ngày 06/9/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty TNHH M (Việt Nam) phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0024710 ngày 01/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 7
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu (T 20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Văn Hải